

Số: **5846** /SYT-VP
V/v hướng dẫn thực hiện xây dựng
kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức giai đoạn
2021-2025 và năm 2021

Đồng Nai, ngày **29** tháng **9** năm 2020

Kính gửi:

- Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở;
- Chánh Văn phòng Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 4074/SNV-QLBC&CCVC ngày 24/9/2020 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

Sở Y tế đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và Chánh Văn Sở được xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

(Đính kèm Công văn, các biểu mẫu).

Sở Y tế thông báo Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và Chánh Văn Sở báo cáo về Sở Y tế trước ngày 02/10/2020 đúng thời gian quy định,
Email: dongnaisoyte@gmail.com .*MT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD SYT;
- Lưu: VT, VP.
(BP-TCCB)

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4074/SNV-QLBC&CCVC

Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2020

V/v hướng dẫn thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 và năm 2021

Ký bởi: Sở Nội vụ
Email: sonoivu@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Ngày ký: 24-09-2020 08:58:26
+07:00

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh.

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nội vụ triển khai Hướng dẫn số 4209/BNV-ĐT ngày 15/8/2020 của Bộ Nội vụ về thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021;

Để tổng hợp xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 và năm 2021, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát, báo cáo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025 và từng năm

a) Trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch số 4493/KH-UBND¹, Kế hoạch số 8085/KH-UBND², các cơ quan, đơn vị rà soát trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị để xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025, đảm bảo theo các mục tiêu cụ thể:

- Đối với cán bộ, công chức ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện:

+ Đảm bảo hàng năm 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

+ Đảm bảo hàng năm: ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% cán bộ, công chức được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

¹ Kế hoạch số 4493/KH-UBND¹ ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020

² Kế hoạch số 8085/KH-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

+ 100% CBCC cấp xã có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định và 100% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

+ Đảm bảo hàng năm ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

+ Đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức người dân tộc Kinh công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

+ Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được bồi dưỡng, cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

- Đối với viên chức:

+ Đến năm 2025, 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

+ Đến năm 2025, 100% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

+ Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

+ 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

+ Đại biểu được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong một nhiệm kỳ.

Ngoài ra, đề nghị các cơ quan, đơn vị lưu ý một số nội dung khi xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng như: Đẩy mạnh bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích tổ chức bồi dưỡng theo hình thức từ xa; tăng cường tổ chức bồi dưỡng về công nghệ thông tin nhằm đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, lãnh đạo, quản lý. Đối với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và kế hoạch đào tạo được Tỉnh ủy phê duyệt.

b) Thời gian báo cáo

- Đề nghị các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh thực hiện báo cáo và gửi kèm biểu mẫu 1, 3 về Sở Nội vụ **trước ngày 06/10/2020 (thứ ba)**

- Đề nghị các địa phương (huyện, thành phố) thực hiện báo cáo và gửi kèm biểu mẫu 1, 2, 3 Sở Nội vụ **trước ngày 12/10/2020 (thứ hai)**

Lưu ý: Đề nghị các đơn vị không điều chỉnh biểu mẫu hoặc thêm bớt nội dung theo hướng dẫn.

2. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý giai đoạn 2021-2025 và từng năm

Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống chính trị tỉnh giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh ban hành (dự kiến trong tháng 12/2020), từng cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế đơn vị, xây dựng Kế

hoạch đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025 và năm 2021. Lưu ý phải đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ³; Quyết định số 163/QĐ-TTgCP, Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ⁴; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh⁵ và các kế hoạch triển khai thực hiện Đề án (Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức dân tộc, văn hóa công vụ, xây dựng nông thôn mới, bồi dưỡng cán bộ, công chức nữ...) và Văn bản hướng dẫn số 9938-CV/BTCTU ngày 16/9/2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Thời gian ban hành kế hoạch **trước ngày 31/01/2021** và gửi về Sở Nội vụ theo dõi, đánh giá công vụ.

3. Về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND (đang lấy ý kiến); Văn bản số 8459/UBND-KGVX ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh về việc dùng sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức theo Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND và các quy định khác của pháp luật.

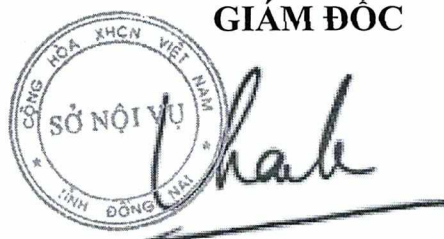
4. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Phối hợp triển khai và tổng hợp, rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị khối đảng, đoàn thể tỉnh theo biểu mẫu 1, 3; gửi Sở Nội vụ **trước ngày 20/10/2020** để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC cho hệ thống chính trị tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản hồi về Sở Nội vụ (qua phòng Quản lý Biên chế và Công chức, viên chức) để nghiên cứu, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT.UBND (KGVX);
- Ban Giám đốc SNV;
- PNV cấp huyện;
- Lưu: VT, QLBC&CCVC (Nguyên).



Nguyễn Thanh Tú

³ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

⁴ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức

⁵ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai

**NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN
2021-2025**

(Kèm theo Văn bản số ngày ... tháng năm 2020 của đơn vị)

TT	g, chương trình đào tạo, bồi	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Trong đó					Ghi chú
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Đào tạo									
1	Đào tạo tiến sĩ	Cán bộ, công chức đảm bảo các điều kiện Theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP							
2	Đào tạo thạc sĩ								
3	Đào tạo trình độ ngoại ngữ theo Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức (từ trung cấp trở lên)	Theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh							
II Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch									
1	Ngạch chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức lãnh đạo cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện							
2	Ngạch chuyên viên chính	Công chức lãnh đạo cấp Sở, cấp huyện, cấp phòng thuộc Sở, ngành, huyện							
3	Ngạch chuyên viên	Công chức cấp tỉnh, huyện							
4	Ngạch kế toán viên chính	Công chức giữ ngạch kế toán viên chính và tương đương; Công chức chuẩn bị thi nâng ngạch kế toán viên chính							
5	Ngạch kế toán viên	Công chức giữ ngạch kế toán viên và tương đương; Công chức chuẩn bị thi nâng ngạch kế toán viên							

TT	g, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Trong đó					Ghi chú
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
6	Ngạch khác ... (đơn vị xác định)	Công chức cấp tỉnh, cấp huyện							
III	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng QLNN trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý								
1	Cấp Sở và tương đương	Giám đốc, Phó Giám đốc; quy hoạch chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc							
2	Cấp huyện và tương đương	Chủ tịch, Phó Chủ tịch; quy hoạch chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch							
3	Cấp phòng và tương đương	Công chức lãnh đạo cấp phòng và tương đương, công chức quy hoạch lãnh đạo cấp phòng							
IV	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, phương pháp thực thi công vụ (thuộc hình thức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm)								
1	Lĩnh vực Nội vụ-Tổ chức	Công chức phụ trách các lĩnh vực có liên quan							
2	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường								
3	Lĩnh vực Tài chính								
4	Lĩnh vực Xây dựng - Đô thị								
5	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công chức phụ trách các lĩnh vực có liên quan							
6	Lĩnh vực Công thương								
7	Lĩnh vực Ngoại vụ								
8	Lĩnh vực Tư pháp								
9	Lĩnh vực Văn hóa, Thể dục và Thể thao								
10	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo								
11	...								

TT	g, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Trong đó					Ghi chú
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
V	Cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng đạo đức công vụ	Cán bộ công chức cấp tỉnh, huyện							
VI	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp hoạt động của Đại biểu HĐND	Đại biểu HĐND tỉnh							
		Đại biểu HĐND huyện							
VII	Bồi dưỡng tiếng tin học, ngoại ngữ								
1	Bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, lãnh đạo, quản lý	Cán bộ, công chức có vị trí việc làm liên quan							
1	Biên, phiên dịch tiếng anh	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác biên phiên dịch							

Người lập biểu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Văn bản số ngày ... tháng năm 2020 của đơn vị)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Trong đó					Ghi chú
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Đào tạo								
1	Đào tạo tiến sĩ	Viên chức đảm bảo các điều kiện Theo quy định tại khoản 2, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP							
2	Đào tạo thạc sĩ								
3	Đào tạo trình độ ngoại ngữ theo Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức (từ trung cấp trở lên)	Theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh							
II	Kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp								
1	Ngạch chuyên viên chính	Viên chức hành chính							
2	Ngạch chuyên viên								
3	Chức danh nghề nghiệp kỹ sư								
3.1	Hạng I	Viên chức chuyên môn							
3.2	Hạng II	Viên chức chuyên môn							
3.3	Hạng III	Viên chức chuyên môn							
4	Chức danh nghề nghiệp Lưu trữ								
4.1	Hạng II	Viên chức chuyên môn							
4.2	Hạng III	Viên chức chuyên môn							
4.3	Hạng IV	Viên chức chuyên môn							
5	Kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành giáo dục								
5.1	Hạng I	Viên chức chuyên môn							

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Trong đó					Ghi chú
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
5.2	Hạng II	Viên chức chuyên môn							
5.3	Hạng III	Viên chức chuyên môn							
5.4	Hạng IV	Viên chức chuyên môn							
6	Kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế								
6.1	Hạng I	Viên chức chuyên môn							
6.2	Hạng II	Viên chức chuyên môn							
6.3	Hạng III	Viên chức chuyên môn							
6.4	Hạng IV	Viên chức chuyên môn							
7	Kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức khác (Ghi rõ chức danh nghề nghiệp)								
7.1	...	Viên chức chuyên môn							
7.2	...	Viên chức chuyên môn							
8	Kiến thức, kỹ năng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý								
8.1	Cấp Sở và tương đương	Cấp trưởng, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh							
8.2	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; Viên chức được quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập							
		Người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và những đối tượng được quy hoạch vào chức danh trên							

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Trong đó					Ghi chú
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
9	Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành	Viên chức cấp tỉnh, huyện							

Người lập biểu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ